

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2021/HS-ST
Ngày 16 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Tr và bà Mai Tường V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn L**; sinh ngày 17/6/1983, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 1, khu 2, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S (đã chết) và bà Đinh Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Hải Y, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/8/2019 bị Công an thành phố Cẩm Phả ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T**; sinh ngày 13/3/1984, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 5, khu 7B, phường Quang H, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, con bà Đinh Thị T; có vợ là Nguyễn Ánh N (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/9/2013 bị Công an phường Quang H, thành phố Cẩm Phả ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Đức T; sinh năm: 1987; nơi cư trú: Xóm 5, xã Nga T, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn Đ; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Hùng T, xã Minh T, huyện Nam S, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Anh Lưu Quang C; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Hùng T, xã Minh T, huyện Nam S, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Anh Trần Văn D; sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 4, khu 9, phường Hồng H, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Lưu Văn A; sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 1, khu 6, phường Hồng H, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Đỗ Quang Đ; sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 35, khu Đông T, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ 31, khu Đông T, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình H; sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ 50, khu Hải S, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị P; sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 1, khu Nam T, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Hà Văn T; sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 44, phường Hoàng D, thành phố Thái B, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Anh Bùi Văn T; sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm V, xã Thanh N, huyện Lạc T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tiến V; sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 10, khu 3, phường Quang H, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Ông Trịnh Quang B; sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ 3, khu 7B, phường Quang H, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh T là lái xe và anh Bùi Văn T là phụ xe của hãng xe Quang Mười (có trụ sở tại phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh), Vũ Văn L là bạn của T. Trong quá trình đón, chở khách vào chiều ngày 01/5/2021, tại khu vực huyện Ý Y, tỉnh Nam Đ, giữa anh T đi phụ xe ô tô khách của hãng xe Quang M có mâu thuẫn với lái xe ô tô khách, biển kiểm soát (BKS) 14B-023.25 của hãng xe Đông N (có trụ sở tại phường Hồng H, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh), trên xe

có anh Trần Đức T là phụ xe. Sau đó, anh T gọi điện thoại cho anh Hà Văn T là quản lý hãng xe Quang Mười, nói lại sự việc trên.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tại trụ sở của hãng xe Quang Mười, anh T nói với L và các anh Nguyễn Tiến V và D (là bạn của V), việc anh T mâu thuẫn với hãng xe Đông Nam, rồi rủ đi gặp người của hãng xe Đông Nam để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Cùng lúc đó, T điều khiển xe ô tô khách BKS 14B-037.66 của hãng xe Quang Mười về đến trụ sở. Lúc này, anh T bảo T1 lái xe chở tất cả mọi người và đến đón T cùng đi tìm gặp nhóm lái, phụ xe hãng xe Đông Nam, đang ở Cẩm Phả. Khi cả nhóm đến quán cơm “Thu Hường” của chị Nguyễn Thị P, ở tổ 31, khu Đông T, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả, thì gặp nhóm của anh T đang ăn cơm ở đó. Thời điểm này, trong quán của chị P đang có 03 bàn khách với khoảng 10 người đang ăn uống.

Khi nhóm của hãng xe Quang Mười đến nơi thì anh T và L đi vào trong quán cơm nói chuyện với anh T, còn T đi đỗ xe rồi vào sau. Trong lúc nói chuyện với anh T, T cầm bát ăn cơm định đánh anh T, thì được anh T can ngăn. Sau đó L khoác tay qua cổ anh T kéo ra ngoài cửa quán cơm, tát vào mặt anh T. Thấy anh L đánh T, T cũng vào đánh cùng, T và L liên tiếp đánh, tát vào mặt anh T. Sau đó, T lên xe ô tô điều khiển đi từ từ, mục đích để chờ cả nhóm lên xe để bỏ chạy, thì bị anh T đuổi theo. Khi xe ô tô đi đến trước cổng trụ sở Công an phường Cẩm Đ, thuộc tổ 31, khu Đông T, thì T dừng và đỗ xe ở ngay giữa đường Bà Triệu, rồi xuống xe chạy, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng đến người tham gia giao thông. Anh T đuổi T chạy vòng quanh xe được khoảng một vòng thì cùng lúc đó, cán bộ Công an phường Cẩm Đông đến giải quyết.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Quán cơm “Thu Hường” ở số nhà 200, mặt đường phố Bà Triệu; trong phòng có 08 bàn ăn; vị trí bàn nhóm anh T ngồi ngay sát vị trí cửa ra vào của quán. Tại trụ sở Công an phường Cẩm Đông có gắn 02 mắt Camera quan sát ra phía cổng, ghi lại hình ảnh vụ việc.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 xe ô tô Ford 14B-037.66 cùng giấy tờ xe do Bùi Văn T giao nộp; 01 chiếc điện thoại Iphone X và 01 USB có lưu file video do anh Lưu Quang C (là người ngồi bàn ăn cùng với anh Trần Đức T) giao nộp; 01 USB có lưu file video do anh Khổng Văn Q – Chức vụ: Phó Công an phường Cẩm Đông giao nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu anh Trịnh Quang B; trả điện thoại Iphone X cho anh C.

Tại biên bản họp tổ nhân dân khu phố Đông T, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả đã kết luận: Hành vi của Vũ Văn L và Nguyễn Mạnh T đánh anh Trần Đức T gây náo loạn khu vực quán ăn, gần với trụ sở Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đông. Sau đó, Tuyến đỗ xe giữa lòng đường ngay trước trụ sở Công an phường Cẩm Đông nơi đang làm căn cứ công dân, vào thời điểm có nhiều người, phương tiện tham gia giao thông, đã gây ách tắc giao thông, cản trở đi lại bình thường trên tuyến đường; gây tâm lý hoang mang lo sợ cho nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn tại khu phố.

Theo Giấy chứng nhận thương tích ngày 05/5/2021 của Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả, xác định: anh Trần Đức T bị sưng nề cằm trái, kích thước (02x03)cm, xước da má trái dài 0,5cm, sưng nề xước da mi trên mắt trái dài 1cm. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 449 ngày 16/6/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: anh Trần Đức T tổn hại 1% (một phần trăm) sức khỏe, thương tích do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 6319 ngày 06/9/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An: không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video gửi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo Vũ Văn L và Nguyễn Mạnh T đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T và L khai thêm: Tuy không có mâu thuẫn gì từ trước đối với những người làm việc trong hãng xe Đông Nam nhưng khi được Hà Văn T rủ đi tìm nhóm người là lái xe và phụ xe Đông Nam để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn thì các bị cáo đã đồng ý đi cùng. Sau đó L và T đã tát, đấm đánh anh T gây mất trật tự trị an khu phố. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Trần Đức T, các bị cáo đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã tự nguyện nộp trước số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả để bồi thường cho anh T (theo Biên lai thu tiền số 0002582 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 07/12/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Trần Đức T có lời khai thể hiện về toàn bộ nội dung diễn biến đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Anh T còn khai thêm: Sau khi bị L và T đánh, sau đó T lái xe chờ cả nhóm lên bỏ đi, vì biết khu vực này gần Công an phường Cẩm Đông nên anh T đã đuổi theo xe của T nhằm ngăn chặn T và nhóm người đi cùng tẩu thoát để chờ cơ quan chức năng đến xử lý theo quy định của pháp luật. Anh T yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn điều tra, những người làm chứng nêu trên đều có lời khai phù hợp với toàn bộ nội dung diễn biến sự việc như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKSCP ngày 02 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Vũ Văn L và Nguyễn Mạnh T về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Trần Đức T tổng số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận bản cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội là đúng người, đúng tội, không oan, không sai; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, các tài sản, vật chứng bị thu giữ, bản Kết luận giám định pháp y về thương tích, bản kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công An và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/5/2021, tại quán cơm “Thu Hường” và khu vực đường phố Bà Triệu, thuộc tổ 31, khu Đông T, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn L và Nguyễn Mạnh T đã có hành vi dùng tay, chân đánh vào đầu, mặt anh Trần Đức T làm anh T bị thương tích, tổn hại 1% sức khỏe. Sau đó, T đã dùng xe ô tô ở giữa đường phố Bà Triệu, làm náo loạn, cản trở đến hoạt động tham gia giao thông của các phương tiện, ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[3] Điều 318 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

...”

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh, quy tắc xã hội mà còn ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm bất an đối với quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục bị cáo với một thời gian thử thách phù hợp, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại): Anh Trần Đức T yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường do sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền là

10.000.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T. Xét thấy, đây là quan hệ dân sự, các bên tự nguyện cam kết, thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án.

[9] Đối với Trần Đức T sau khi bị T và L đánh đã có hành vi đuổi theo xe của T chặn lại rồi đuổi theo T chạy xung quanh xe. Nhưng mục đích của anh T là ngăn chặn T tẩu thoát để chờ cơ quan chức năng đến giải quyết nên chưa đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Đức T, Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Hà Văn T có hành vi rủ Vũ Văn L, Nguyễn Mạnh T, Bùi Văn T, Nguyễn Tiến V và anh D đi tìm nhóm của anh Trần Đức T để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Nhưng T và các anh T, V, D, không tham gia vào việc đánh anh T, gây rối trật tự công cộng, nên không đề cập giải quyết.

[11] Đối với hành vi Vũ Văn L và Nguyễn Mạnh T dùng tay, chân đánh anh Trần Đức T gây thương tích làm tổn hại 1% sức khỏe, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L và T là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng, tài sản khác bị thu giữ: Các vật chứng, tài sản bị thu giữ trong quá trình điều tra đã được trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với 02 USB có file ghi lại diễn biến hành vi của các bị cáo cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn L và Nguyễn Mạnh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân phường Quang H, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và anh Trần Đức T về vấn đề bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Trần Đức T tổng số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), chia theo phần buộc mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Đức T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Nhưng được trừ vào số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả (để bồi thường cho anh T), theo Biên lai thu tiền số 0002582 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Quyết định về phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe của Bản án này được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

3. Căn cứ vào: Điều 123, điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đang được áp dụng đối với các bị cáo (Theo Quyết định Cấm đi khỏi nơi cư trú số 194/2021/HSST-QĐCT và số 195/2021/HSST-QĐCT ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh)

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Vũ Văn L và Nguyễn Mạnh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: Các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan (bản sao);
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền